TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2018/DS-ST
Ngày: 28-11-2018
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duy Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thượng Văn Kịnh;

2. Ông Võ Hùng Dương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải – Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 266/2018/TLST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2018/QĐXXST–DS ngày 30 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 140/2018/QĐST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Xuân T, sinh năm 1986 – Chủ hộ kinh doanh.

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu phố 3, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1970.

HKTT: Khu phố 4, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02/8/2018, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà Trần Thị Xuân T là chủ Cửa hàng vật liệu xây dựng Thanh Hồng 3 tại ấp C, xã T, huyện B theo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 46I8001790 do Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Bắc Tân Uyên cấp ngày 15/9/2016, ông Nguyễn

Tấn Đ là khách hàng thường xuyên của cửa hàng. Trước đây, sau khi mua hàng thời gian ngắn thì ông Đ thanh toán tiền hàng nhưng từ ngày 23/9/2017 đến ngày 21/12/2017 ông Đ đã mua hàng vật liệu xây dựng là gạch, cát, xi măng, sắt tại cửa hàng với tổng số tiền là 216.745.000 đồng theo các hóa đơn bán lẻ có ký nhận của người bán và ông Đ nhưng chưa thanh toán. Ngày 22/11/2017, ông Đ đã thanh toán được 40.000.000 đồng, ngày 02/12/2017 thanh toán được 50.000.000 đồng. Hiện tại ông Đ còn nợ bà T 126.875.000 đồng tiền mua hàng. Bà T đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông Đ lẫn tránh nên bà T khởi kiện yêu cầu ông Đ thanh toán số tiền mua hàng còn nợ là 126.875.000 đồng.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Các hóa đơn bán lẻ từ ngày 23/9/2017 đến ngày 22/12/2017, các bản tự khai.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng (thông báo thụ lý, thông báo về phiên hòa giải, giấy triệu tập đối chất, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa) cho bị đơn ông Nguyễn Tấn Đ nhưng ông Đ thường xuyên vắng nhà nên người nhà nhận thay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa có ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự và người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật, riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ nhưng vẫn không tham gia phiên tòa là không chấp hành đúng pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến cũng như kiến nghị sửa chữa, bổ sung gì thêm về phần thủ tục. Về nội dung nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa đủ cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ xác nhận của Công an phường T xác định ông Nguyễn Tấn Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ Khu phố 4, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương và cho đến thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án ông Đ vẫn cư trú tại địa phương. Do vậy, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng tại địa chỉ nơi cư trú của ông Đ nhưng ông Đ không đến Tòa án làm việc và cũng không có ý kiến, không cung cấp tài liệu chứng cứ phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Đại diện nguyên đơn xác định do ông Đ là khách hàng quen của Cửa hàng vật liệu xây dựng Thanh Hồng 3 và đã nhiều lần mua hàng và thanh toán đầy đủ nên nguyên đơn đã tin tưởng và tạo điều kiện để ông Đ mua hàng từ ngày 23/9/2017 đến 22/12/2017 nhưng chưa thanh toán. Căn cứ các hóa đơn bán lẻ từ ngày 23/9/2017 đến ngày 22/12/2017 do nguyên đơn cung cấp thể hiện người mua hàng là ông Đ và có chữ ký xác nhận của người nhận hàng nhưng không thể hiện đầy đủ họ tên người mua hàng và nhận hàng là ông Nguyễn Tấn Đ.

[3] Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn xác định người mua hàng và nhận hàng là ông Nguyễn Tấn Đ, cam đoan chữ ký xác nhận hàng tại các hóa đơn bán lẻ là của

chính ông Đ nhưng do tin tưởng nên bà T đã không yêu cầu ông Đ ghi đầy đủ họ tên. Xét, Cửa hàng vật liệu xây dựng Thanh Hồng 3 là hộ kinh doanh nên việc sử dụng các hóa đơn bán lẻ để làm căn cứ giao dịch là phù hợp thực tiễn, đồng thời căn cứ biên bản xác minh ngày 08/10/2018 thể hiện có ông Nguyễn Tấn Đ hiện đang cư trú tại địa chỉ số 107/5 Hồ Văn Cống, Khu phố 4, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Tấn Đ đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo kết quả phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, giấy triệu tập tham gia đối chất nhưng ông Đ không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không yêu cầu giám định chữ ký tại các hóa đơn bán lẻ do nguyên đơn cung cấp, do đó căn cứ Khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy, giao dịch mua bán giữa ông Nguyễn Tấn Đ và Cửa hàng vật liệu xây dựng Thanh Hồng 3 do bà Trần Thị Xuân T làm chủ hộ kinh doanh là có thật và phù hợp các quy định tại Điều 430 và Điều 440 Bộ luật Dân sự, phù hợp thực tiễn giao dịch tại địa phương. Ông Đ không chứng minh được đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 216.745.000 đồng hay chưa nhưng nguyên đơn thừa nhận ngày 22/11/2017 và ngày 02/12/2017 ông Đ đã thanh toán cho nguyên đơn tổng cộng 90.000.000 đồng nên có cơ sở buộc ông Nguyễn Tấn Đ có nghĩa vụ thanh toán số tiền đã mua hàng còn nợ là 126.875.000 đồng cho nguyên đơn bà Trần Thị Xuân T.

Từ phân tích trên, xét thấy có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Xuân T đối với bị đơn ông Nguyễn Tấn Đ.

Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Tấn Đ phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 4 Điều 91, Khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Xuân T (Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng vật liệu xây dựng Thanh Hồng 3) đối với bị đơn ông Nguyễn Tấn Đ về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Buộc ông Nguyễn Tấn Đ có trách nhiệm thanh toán cho bà Trần Thị Xuân T tổng số tiền mua hàng là 126.875.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Tấn Đ phải nộp số tiền 6.343.000 đồng.

- Bà Trần Thị Xuân T không phải phải nộp; hoàn trả cho bà Bà Trần Thị Xuân T số tiền 3.160.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0022562 ngày 21/5/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo luật định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Cơ quan THA Tp. Thủ Dầu Một;
- Đương sự;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Duy Nhân

Các hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
	Nguyễn Thị Duy Nhân